

Ngày 30/06/2025	36,500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	4.0%	-6.4%	-6.3%

	Q2/25	
ROE	9.7%	+/- YoY ▲ 2.3%

	Q2/25		
DT thuần	677	QoQ ▲ 120 ▲ 21.5%	YoY ▲ 66.0 ▲ 10.8%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	1,234	YoY ▲ 148 ▲ 13.6%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	128	QoQ ▲ 26.0 ▲ 25.6%	YoY ▲ 39.9 ▲ 45.4%
	tỷ VNĐ		

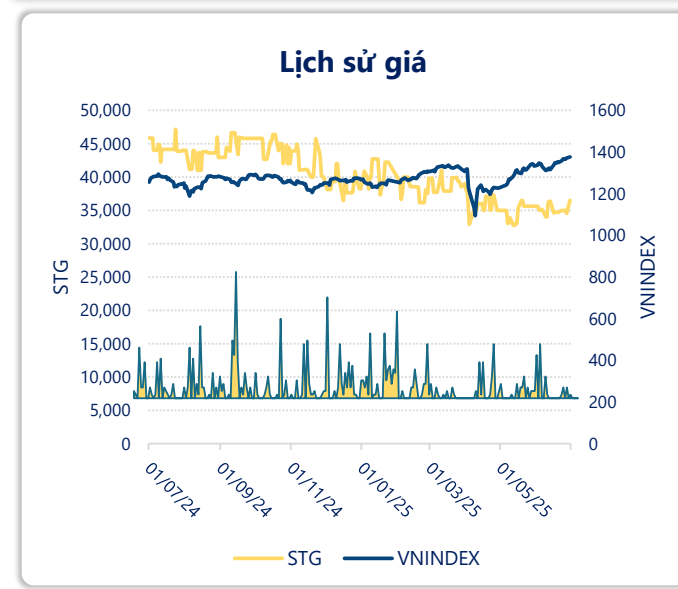
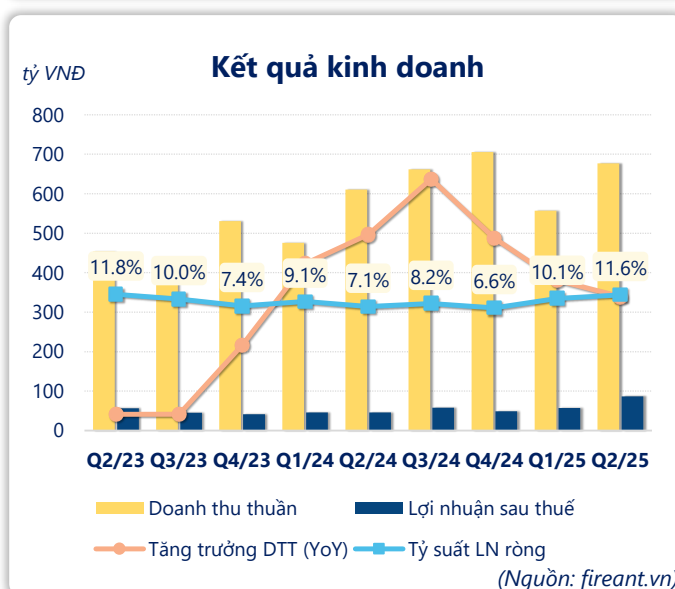
	6T 2025	
LN gộp	230	YoY ▲ 58.0 ▲ 33.4%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	103	QoQ ▲ 33.6 ▲ 47.8%	YoY ▲ 41.4 ▲ 66.5%
	tỷ VNĐ		

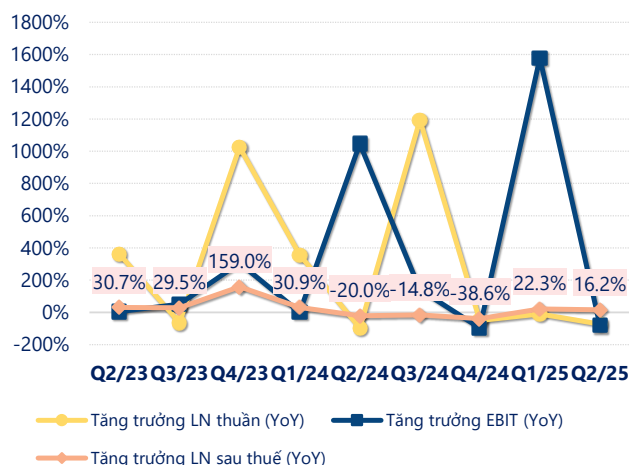
	6T 2025	
LN thuần	172	YoY ▲ 56.0 ▲ 48.0%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	86.2	QoQ ▲ 29.2 ▲ 51.2%	YoY ▲ 40.3 ▲ 87.8%
	tỷ VNĐ		

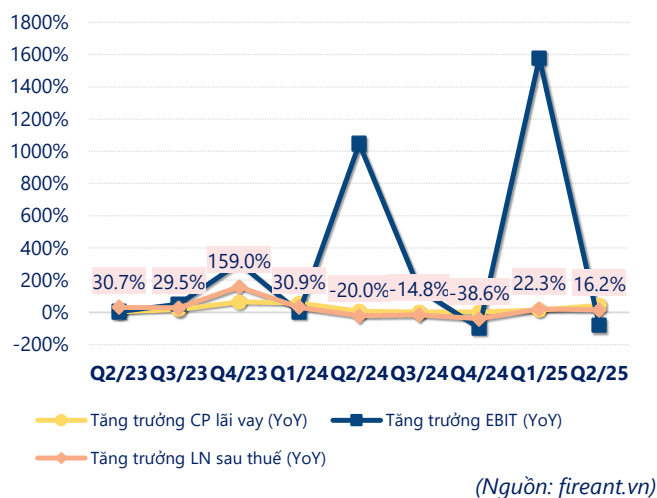
	6T 2025	
LN sau thuế	143	YoY ▲ 51.4 ▲ 56.3%
	tỷ VNĐ	



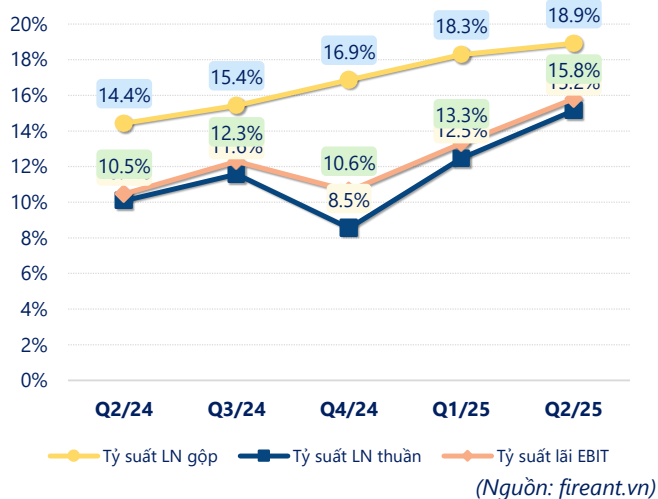
Tăng trưởng lợi nhuận



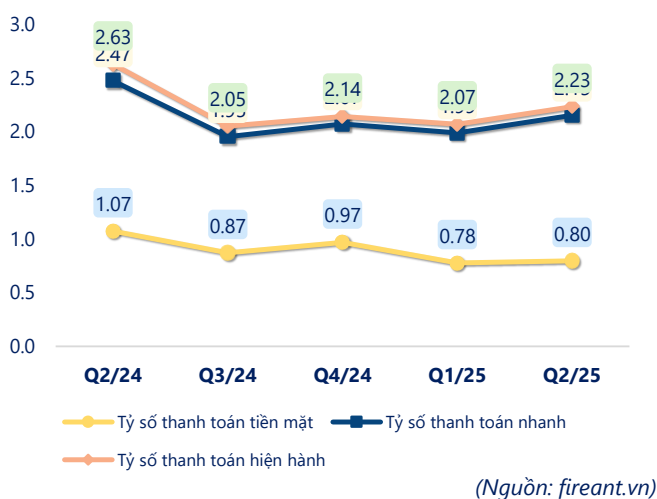
Tăng trưởng chi phí



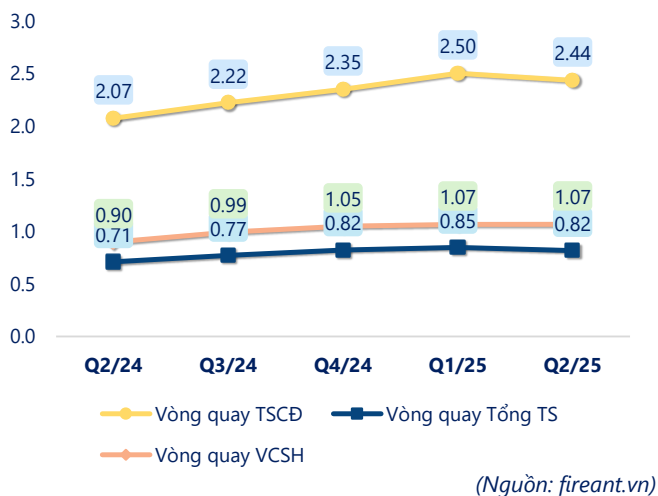
Tỷ suất lợi nhuận



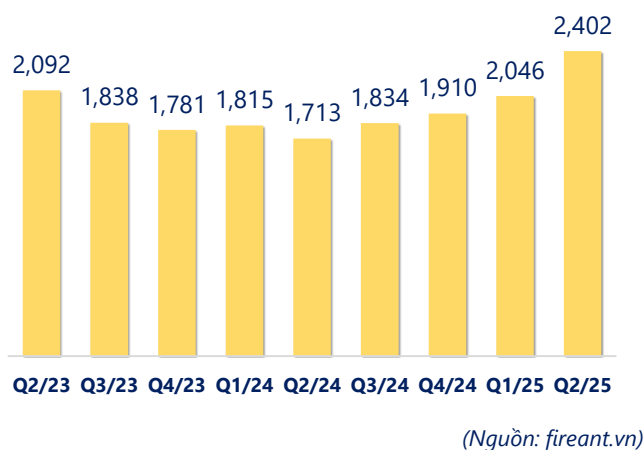
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	677	611	10.8%	1,234	1,086	13.6%
Giá vốn hàng bán	549	522	5.1%	1,004	914	9.8%
Lợi nhuận gộp	128	88.1	45.4%	230	172	33.4%
Doanh thu HĐTC	10.0	8.39	19.4%	14.7	11.9	23.9%
Chi phí TC	8.94	4.08	119%	14.0	6.62	111%
Chi phí lãi vay	4.57	3.71	23.3%	8.52	6.03	41.2%
LN trong công ty LKLD	30.9	21.4	44.2%	52.7	40.5	30.2%
Chi phí bán hàng	26.2	20.2	29.7%	49.7	38.5	29.1%
Chi phí QLDN	31.2	32.0	-2.4%	61.7	63.4	-2.7%
LN thuần từ HĐKD	103	61.6	66.5%	172	116	48.0%
Lợi nhuận khác	-0.10	-1.38	92.6%	0.60	0.67	-9.5%
LN trước thuế	102	60.2	70.2%	173	117	47.6%
Lợi nhuận sau thuế	86.2	45.9	87.8%	143	91.6	56.3%
LNST của CĐ cty mẹ	78.4	43.4	80.6%	135	86.5	55.9%

(Nguồn: fireant.vn)

